TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số **96**/2018/HSST
Ngày 20/4/2018

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông **TRẦN HOÀI THANH**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
  Ông **NGUYỄN NGỌC NGÂN**

* *Thư ký phiên tòa* : Ông **NGUYỄN VIẾT TRUNG,** Thư ký Tòa án
* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. N tham gia phiên tòa*:
Bà **NGUYỄN NGỌC TRANG**, Kiểm sát viên

Mở phiên tòa công khai ngày 20/4/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLST-HS ngày 01/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ THÀNH T** Sinh năm: 1986
Nơi cư trú: 149 Nguyễn Bỉnh Khiêm, X. H, N, Khánh Hòa.
Chỗ ở: Không nơi ở nhất định.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 9/12
Con ông: Lê Văn Lâm và bà: Phan Thị Kim Liên
Vợ: Nguyễn Thị Tuyết, Sinh năm: 1984. Có 01 con sinh năm 2011.
Tiền án: Bản án số 84/2006/HSST ngày 09/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội "***Trộm cắp tài sản***". Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/5/2007. Chưa thi hành phần án phí.
Tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 17/9/2001 bị đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2127/QĐ-UB ngày 14/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Chấp hành xong ngày 09/9/2003.

Bắt, tạm giam ngày 10/12/2017
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***: Cháu **Nguyễn Thanh P**, sinh ngày 16/01/2012
Địa chỉ: Tổ 1, Tháp Bà, V. P, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người Đại diện theo pháp luật của người bị hại*:

1/ Ông **Nguyễn Thanh H** Sinh năm: 1988

2/ Bà **Trần Thị Tr** Sinh năm: 1994
Cùng ở tại: 35/25 Ngô Đến, Tháp Bà, V. P, N, Khánh Hòa.
Đều vắng mặt tại phiên tòa

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

Ông **Giã Tấn X** Sinh năm: 1982
Địa chỉ: Tổ 13, Ngọc Thảo, N. H, N, Khánh Hòa. Vắng.

* ***Người làm chứng***:

1/ Ông **Nguyễn B** Sinh năm: 1967
Địa chỉ: 80C Cù Lao Trung, V. T, N. Vắng mặt.

2/ Ông **Lê N** Sinh năm: 1978
Địa chỉ: 15B Cù Lao Trung, V. T, N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/12/2017, Lê Thành T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 79N1-078.78 từ Ngọc Thảo, N. H, N đi lang thang trong thành phố N. Khi đi đến công viên bờ kè đường Cù Huân, Cù Lao Hạ, V. T, N thì dừng xe. Tâm nhìn thấy có nhiều cháu nhỏ đang chơi trong công viên nên nảy sinh ý định bắt cóc một cháu nhỏ để đòi tiền chuộc lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Thấy cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 16/01/2012, đang chạy chơi một mình trong công viên, nhưng không thấy người nhà của cháu bé, nên T nổ máy xe chạy từ phía sau đến gần cháu Ph giả vờ hỏi chuyện. Khi cháu Ph đến gần, T dùng tay trái nắm vào tay của cháu Ph kéo lên xe mô tô của T, cháu Ph thấy vậy kéo lại. T điều khiển xe mô tô kéo theo cháu Ph được khoảng 3m đến 4m thì nghe mọi người la lên "bắt cóc, bắt cóc" và có người đã giữ được đuổi xe của T. T buông cháu Ph ra, rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy, nhưng bị vướng đầu xe taxi đậu gần đó nên T lao lên lề đường thì bị người dân bắt giữ đưa về trụ sở Công an làm việc.

Bản cáo trạng số 85/KSĐT-XXSTHS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo cho Đại diện hợp pháp của người bị hại về quyền nhờ Luật sư, bào chữa viên nhân dân hoặc người khác bảo vệ quyền lợi cho cháu Nguyễn Thanh Ph tại phiên tòa sơ thẩm. Nhưng, Đại diện hợp pháp của người bị hại không nhờ luật sư, cũng **không yêu cầu** hoặc **đề nghị**

Tòa án yêu cầu Đoàn Luật sư cử Văn phòng luật sư tham gia bảo vệ quyền lợi cho cháu Nguyễn Thanh Phong. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Thanh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đoạn 2 Điều 14 Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động, thương binh và xã hội "*Hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên*", Hội đồng xét xử xét xử vụ án không có sự tham gia của người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại là người dưới 18 tuổi.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận: Bị cáo không có việc làm, thiếu tiền tiêu xài. Khi đi xe mô tô ngang khu vực Công viên trên đường Cù Huân, V. T, N bị cáo thấy có nhiều cháu nhỏ đang chơi, nên nảy sinh ý định bắt cóc một cháu để đòi tiền chuộc. Bị cáo đã đến gần cháu Nguyễn Thanh P giả vờ hỏi chuyện rồi bất ngờ nắm tay cháu Ph kéo lên xe mô tô rồi bỏ chạy. Cháu Nguyễn Thanh Ph ghì lại, đồng thời có người phát hiện hô lớn "Bắt cóc, bắt cóc" và có người giữ được sau xe bị cáo, nên bị cáo thả cháu Ph ra bỏ chạy, nhưng bị mọi người bắt giữ.

[3] Căn cứ diễn biến của vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 05 năm tù đến 06 năm tù về tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999 và áp dụng những tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung).

[4] *Hội đồng xét xử nhận thấy*:

[4.1] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4.2] Cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 16/01/2012. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cháu Nguyễn Thanh Phong chưa được 6 tuổi. Theo Điều 1 Luật Trẻ em, Cháu Nguyễn Thanh P được xác định là trẻ em. Bị cáo bắt cóc cháu Nguyễn Thanh P là bắt cóc trẻ em.

[4.3] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn hợp pháp. Hoạt động của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các quyết định tố tụng đều tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.4] Bản cáo trạng số 85/KSĐT-XXSTHS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" theo điểm đ (đối với trẻ em) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người, quyền sở hữu về tài sản, gây hoang mang trong đời sống xã hội, làm bất an, lo lắng đối với những người làm cha, mẹ có con còn nhỏ. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù, sau khi ra tù, bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ về án phí và tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận chưa nộp tiền án phí, nên Hội đồng xét xử xác định bị cáo chưa được xóa án tích và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt; nhân thân bị cáo xấu. Do đó, đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không thực hiện được đến cùng là bắt cháu Nguyễn Thanh Ph nhằm đòi tiền chuộc từ cha mẹ của cháu vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo, nên vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự, nhưng, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vận dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng*: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79N1 078-78 đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không xét.

01 (một) điện thoại Nokia màu xanh bị cáo có ý định sử dụng để liên lạc đòi tiền chuộc, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Số tài sản đã thu giữ khi bắt bị cáo gồm 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen, 01 (một) thẻ ATM mang tên Lê Thành T không phải vật chứng vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

Số tiền 30.000đ thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại, Đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và chỉ liên quan đến trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ. Nếu sau này họ có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Thành T** phạm tội "*Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 1999; và áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; khoản 3 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thành T,

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thành T 05 (năm) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 10/12/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, Đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nếu sau này họ có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh;

Trả lại cho bị cáo số tài sản đã thu giữ gồm 01 (một) dao bấm bằng kim loại màu đen, 01 (một) thẻ ATM mang tên Lê Thành T

(Theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N ngày 01/3/2018).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 30.000đ để đảm bảo thi hành án (theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0001287 ngày 01/3/2018 của Kho bạc Nhà nước thành phố N) .

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, Đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố N;
- Công an TP. N;
- Thi hành án dân sự N;
- Sở Tư Pháp Khánh Hòa;
-Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Thanh